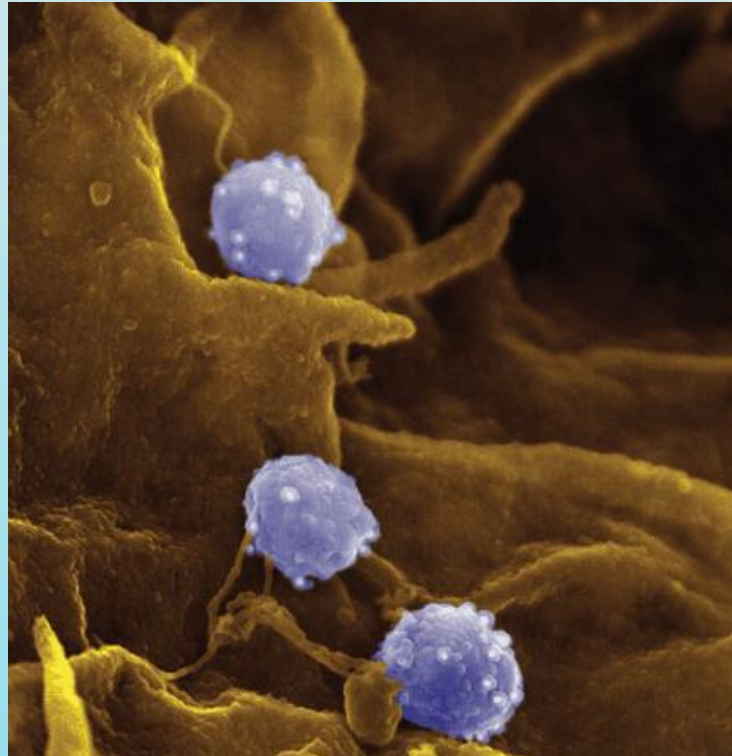


CHLAMYDIAE



<http://www.pnas.org/content/103/6.cover-expansion>

MỤC TIÊU

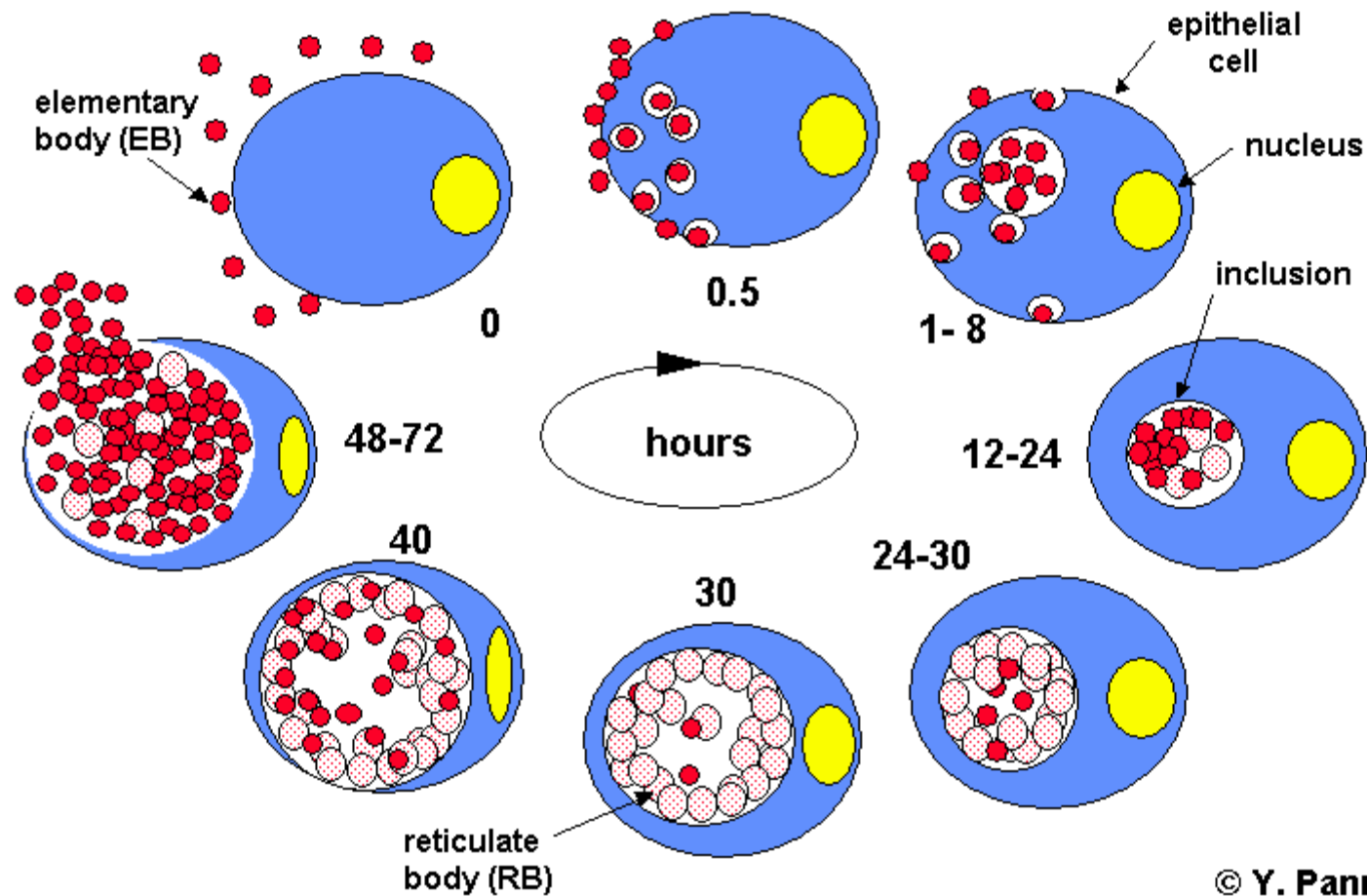
1. Mô tả hình dạng, tính chất nuôi cấy
2. Nêu chu kỳ sinh sản
3. Phân biệt Chlamydia với virus
4. Nắm được biểu hiện lâm sàng, phòng ngừa bệnh do *C. trachomatis*, *C. pneumoniae*

CHLAMYDIAE

- Ký sinh nội bào bắt buộc
- Hình cầu, thường thay đổi trong quá trình nhân lên
- Chứa DNA, RNA, ribosome
- Nhân lên bằng cách phân đôi trong tế bào ký chủ
- Thành tế bào giống VK Gram âm

Chu kỳ sinh sản của *Chlamydia*

Developmental cycle of *C. trachomatis*



Phân biệt *Chlamydia* với virus

	<i>Chlamydia</i>	Virus
Điều kiện sống	Nội bào	Nội bào
Gen	RNA và DNA	RNA hoặc DNA
Kích thước	Cơ bản 0,3 μ m ẩn thể 2-10 μ m	20-30nm
Sinh sản	Phân đôi trong tế bào	Tổng hợp protein và acid nucleic riêng, trong tế bào
Thành tế bào	Gram âm	Không có
Ribosom	Có	Không
Enzym chuyển hóa	Có	Không
Kháng sinh	Nhạy	Không tác dụng

BỆNH HỌC LÂM SÀNG

Species and serotype	Disease
<i>C. trachomatis</i> A, B, C	● Trachoma
D – K	<ul style="list-style-type: none"> ● Cervicitis ● Endometritis ● Epididymitis ● Inclusion conjunctivitis of the newborn (ICN) or adult ● Infant pneumonia syndrome ● Nongonococcal urethritis ● Proctitis ● Salpingitis
L ₁ , L ₂ , L ₃	● Lymphogranuloma venereum (LGV)
<i>C. psittaci</i> Many	● Pneumonia (psittacosis)
<i>C. pneumoniae</i> One	Acute respiratory diseases, including: <ul style="list-style-type: none"> ● Bronchitis ● Pharyngitis ● Pneumonia ● Sinusitis

Chlamydia trachomatis

- Gây bệnh đau mắt hột
- Thường gặp ở trẻ 3 – 5 tuổi
- Vi khuẩn xâm nhập tế bào biểu mô, hình thành những thể vùi
- Tổ chức tế bào hoại tử → hóa sẹo → co kéo → lông quặm → loét giác mạc → sẹo giác mạc → mù lòa

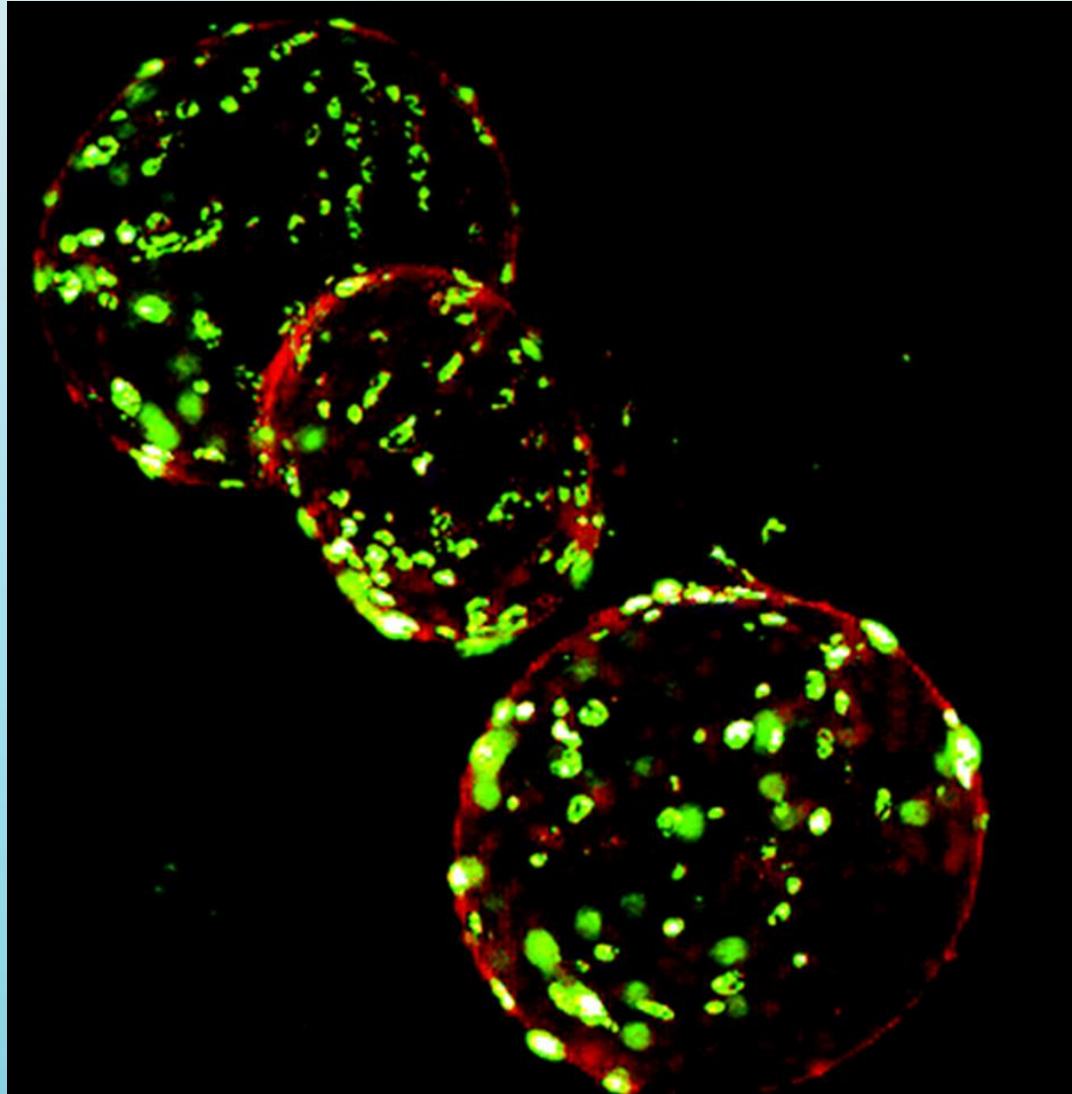
Lâm sàng

- Viêm kết mạc bội nhiễm
- Viêm kết mạc thể hạt
- Loét và sẹo giác mạc
- Mù lòa



Chẩn đoán vi sinh

- Nhuộm: nạo các nang, hột nhuộm huỳnh quang
- Cấy: cấy tế bào, lòng đỏ trứng gà
- Miễn dịch: tìm kháng thể
- Sinh học phân tử: PCR



Dịch tễ học

- Tiếp xúc gần gũi lâu ngày
- Dùng chung khăn mặt, chậu rửa mặt
- Xảy ra ở các nước đang phát triển, châu Phi, châu Á

Phòng ngừa

- Không đặc hiệu: tăng cường giữ vệ sinh, nguồn nước sạch
- Đặc hiệu: đang nghiên cứu

Điều trị

- Sulfonamide, tetracycline, erythromycin
- Phẫu thuật khi có biến chứng

Chlamydia pneumoniae

- Gây viêm phổi không điển hình
- Người trẻ: chiếm 5-15% viêm phổi mắc phải cộng đồng
- Thường gặp, 30 – 50% người có kháng thể
- Điều trị: macrolid, tetracycline, fluoroquinolone

Kết luận

- Chlamydia là vi khuẩn, ký sinh nội bào bắt buộc
- Có 2 dạng: thể sơ khởi để gây nhiễm và thể lười để sinh sản
- *Chlamydia trachomatis* gây bệnh đau mắt hột,
- *Chlamydia pneumoniae* gây viêm phổi không điển hình

Tài liệu tham khảo

- Cao Minh Nga (2016), *Vi khuẩn y học*, NXB Y học: trang 228-233
- Jawetz, Melnick, Adelberg's (2013), *Medical microbiology*, Mc Graw Hill: trang 295-303
- Murray, Rosenthal, Pfaller (2013), *Medical microbiology*, Elsevier: 239-249

Thanks for your attention!

Mọi ý kiến đóng góp và câu hỏi thắc mắc xin liên hệ
qua email: legiao2011@gmail.com